TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Đình Thân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Thịnh

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày 02/6/1974.

Nơi ĐKHKTT: Phố G, thị trấn G1, huyện P, tỉnh Th. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lê Văn V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị L – Sinh năm 1973. Con: 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2012, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội huyện Phú Lương trong thời hạn 18 tháng.

Tại bản án số 85/2015/HSST ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại bản án só 13/HSST ngày 28/01/2016, được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm tuyên miễn trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 26/6/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Trương Hồng Ph – Sinh năm 1982, trú tại: Phố G3, thị trấn G1, huyện P, tỉnh Th (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 20/6/2017, tổ công tác Công an huyện Phú lương phối hợp với Công an thị trấn G1 bắt quả tang tại khu vực phố G, thị trấn G1, đối tượng Lê Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc trên người T: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi Heroin được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá, 01 xi – lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 ống Novocain chưa sử dụng. Tại kết luận giám định số 784/GĐMT ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T là chất ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,22g.

T khai bản thân nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2017, Đỗ Xuân L1 (Sinh 1976, trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện P) gọi điện thoại rủ góp tiền mua ma túy sử dụng. T điều khiển xe mô tô BKS 20M1-2118 đến nhà L1, được L1 đưa cho 100.000 đồng, T nhận tiền của L1 rồi đến nhà của Đặng Văn Ch (Sinh 1969, ở phố G, thị trấn G1, huyện P) mua của Ch 200.000 đồng được 01 gói nhỏ ma túy. Sau đó, T vào một quầy thuốc tân dược ở cạnh đường mua 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml, 03 ống Novocain rồi đến nhà L1. Tại nhà bếp của L1, T lấy một ít ma túy, hòa cùng 01 ống Novocain trong xi lanh nhựa cùng L1 sử dụng bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất phần ma túy còn lại cùng 02 ống Novocain, 01 xi lanh nhựa vừa sử dụng vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô về đến sân nhà thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Chiếc mô tô BKS 20M1-2118, T dùng làm phương tiện mua ma túy là của chị Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1973, trú tại Phố G, thị trấn G1, huyện P; là vợ bị cáo) chị L2 không biết T dùng xe đi mua ma túy nên CQĐT không thu giữ. Chiếc điện thoại T dùng liên lạc mua ma túy, T khai mượn của chị Nguyễn Thị L2, chị L2 khai đã mất nên CQĐT chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Bản cáo trạng số 52/QĐ-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS Nghị quyết 41/QH 14 ngày 20 / 6 / 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về hành vi của bị cáo: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 20/6/2017, tại khu vực phố G, thị trấn G1, huyện P, tỉnh Th, Lê Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,22 gam chất ma túy loại heroin, mục đích sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Như vậy, cáo trạng số 52/QĐ-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào ..., tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân xấu. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung và cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội 20/6/2017, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01năm đến 05 năm. Do vậy cần áp dụng khung hình phạt theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để giải quyết vụ án, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai góp tiền cùng Đỗ Xuân L1 mua ma túy của Đặng Văn Ch, CQĐT đã tiến hành điều tra nhưng chưa đủ căn cứ xử lý đối với L1 và Ch, CQĐT tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, trong có 0,176 gam heroin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và giấy gói là giấy bạc màu vàng; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, trong có 01 xi lanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng và 02 ống Novocain chưa sử dụng.

Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017, khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017. Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, ghi trong có 0,176 gam heroin sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, ghi trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy bạc màu vàng; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, ghi trong có 01 xi lanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng và 02 ống Novocain chưa sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND xã TT. G1;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Đình Thân